TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 29 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Phạm Thị Kiều H, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trịnh Văn S, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn G, xã V, huyện V1, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Kiều H và anh Trịnh Văn S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 7 năm 2014 tại UBND xã V, huyện V1, tỉnh Thanh Hóa. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, cách sống, không tìm được tiếng nói chung, liên tục xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 4 năm 2016 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị H, anh S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã thực sự trầm

trọng, không còn khả năng hàn gắn, do đó anh chị thống nhất xin thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Kiều H và anh Trịnh Văn S có một con chung là Trịnh Nam Ph, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2015. Ly hôn, để con có cuộc sống ổn định, chị H, anh S thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dạy con chung Trịnh Nam Ph. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cùng chị H số tiền là 1.500.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con chung của anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Chị Phạm Thị Kiều H và anh Trịnh Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị Kiều H và anh Trịnh Văn S phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Chị Phạm Thị Kiều H và anh Trịnh Văn S đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Kiều H và anh Trịnh Văn S thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Chị Phạm Thị Kiều H trực tiếp nuôi dạy con chung Trịnh Nam Ph, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2015.

1.2.2. Anh Trịnh Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Trịnh Nam Ph cùng chị Phạm Thị Kiều H số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 (một) tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2019 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trịnh Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Chị Phạm Thị Kiều H và anh Trịnh Văn S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Chị Phạm Thị Kiều H và anh Trịnh Văn S không yêu cầu do đó Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Kiều H và anh Trịnh Văn S mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H, anh S đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0003295, 0003296 đều đề ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã V, huyện V1, tỉnh Thanh Hóa (GCNKH số 26, quyển số 01, ngày 08 tháng 7 năm 2014);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương